

Bản án số: 199/2022/HS-PT
Ngày: 15- 4- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN nhân dân CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh S, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 465/2021/TLPT- HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Trần Vũ L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Vũ L; sinh năm 1982; Nơi sinh: thành phố S, tỉnh S; Nơi cư trú: số 1/55 (nay là 2/13/8), đường Huỳnh Phan H, Khóm 6, Phường 6, thành phố S, tỉnh S; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu Hồng; Vợ: Đinh Hồng K; Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 01/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 15/2017/HSST ngày 01/9/2017 chấp hành xong ngày 27/4/2019; Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích, ngày 29/3/2000 bị Tòa án thị xã S, tỉnh S xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 29/2000/HSST ngày 29/3/2000 và ngày 17/4/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo

Bản án số 77/2009/HSPT ngày 17/4/2009; Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam, từ ngày 19/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Thanh D - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Xuân R, Đào Thanh Điền, Lâm Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 19/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT), Công an thành phố S tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 2/33, đường Huỳnh Phan H, Khóm 6, Phường 6, thành phố S, phát hiện trong nhà có bốn đối tượng Trần Vũ L, Lê Xuân R, Đào Thanh Đ và Lâm Minh H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lực lượng chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ: 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa nhiều mẫu thảo dược khô, nghi vấn là chất ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu MT1; 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính chứa 2 (hai) viên nén màu xanh và 1/2 (một phần hai) viên nén màu xanh, nghi vấn là ma túy nên tiến hành niêm phong lại ký hiệu MT2; 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa chất rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy nên tiến hành niêm phong lại ký hiệu MT3; 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa chất rắn màu hồng, nghi vấn là ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu MT4; 01 (một) bịch nylon trong suốt có quai chứa chất rắn màu xanh, nghi vấn là ma túy nên tiến hành niêm phong ký hiệu MT5; 02 (hai) tô thủy tinh để cạnh nhau, một tô chứa chất rắn màu nâu - trắng (niêm phong ký hiệu MT6), một tô chứa chất rắn màu nâu - đen (niêm phong ký hiệu MT7).

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố S tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Vũ L tại nhà số 2/33, đường Huỳnh Phan H, Khóm 6, Phường 6, thành phố S. Qua khám xét khẩn cấp đã thu giữ các vật chứng, đồ vật tài liệu gồm:

Tại phòng ngủ dưới cầu thang (phòng ngủ của Trần Vũ L): 01 (một) bịch nylon hàn kín chứa chất nhựa màu đen, nghi vấn là ma túy nên niêm phong lại ký hiệu MT1KX; 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen cùng Hp tiếp đạn, trên thân súng có chữ EKOL Jack Dual Compact, cal 9mm P.A.K, niêm phong ký hiệu SNEJDC; 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen loại Rulo có cán màu nâu, có số 19TH6583, niêm phong ký hiệu SNR19TH6583; 01 (một) khẩu súng ngắn màu trắng - bạc loại Rulo có cán màu nâu, đã bị tháo rời các bộ phận của súng, một bộ phận có ghi số 19TH0926, niêm phong ký hiệu SNR19TH0926; 17 (mười bảy) viên đạn cỡ 9mm, niêm phong ký hiệu ĐCS9mm; 05 (năm) viên đạn cỡ

7,62mm, niêm phong ký hiệu ĐAK7,62mm; 03 (ba) viên đạn cỡ 7,62mm, niêm phong ký hiệu ĐSN7,62mm; 42 (bốn mươi hai) viên đạn không đo kích thước, niêm phong ký hiệu ĐTT; 02 (hai) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa 200 (hai trăm) viên nén màu xanh, niêm phong ký hiệu MT2KX; 01 (một) bịch nylon màu đỏ bấm dính một đầu chứa chất rắn màu xanh, niêm phong ký hiệu MT3KX; 01 (một) bịch nylon màu đỏ bấm dính một đầu và 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa chất rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu MT4KX; 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu xanh một đầu được bấm dính một đầu chứa 04 (bốn) viên nén màu đỏ, niêm phong ký hiệu MT5KX; 01 (một) bịch nylon màu đỏ bấm dính một đầu chứa chất rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu MT6KX; 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa chất bột màu xanh, niêm phong ký hiệu MT7KX.

Tại phòng bên trái (phòng ngủ của Lê Xuân R và Lâm Minh H) trên lầu 1 thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa tinh thể rắn màu trắng, phát hiện bên trong ghế gỗ, niêm phong ký hiệu MT8KX; 04 (bốn) mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và kẻ khung đề 6/6, 7/6, 8/6 và 10/6/2020 có chữ ký xác nhận là chữ viết của Lê Xuân R.

Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp tại địa điểm trên, Cơ quan CSĐT còn thu giữ nhiều đồ vật như: bịch nylon nhỏ loại bóp miệng, cân tiểu ly... ; tiền Việt Nam, xe mô tô, điện thoại... và các đồ vật, tài liệu khác, có liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng. (Bút lục số 20-21; 26-27; 33-64).

Tại Kết luận giám định số 85/GĐMT-PC09 ngày 28/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S, kết luận:

- Gói 01: Mẫu thảo dược khô chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu được niêm phong ký hiệu MT1 (PC09 không giám định được).

- Gói 02: (hai) viên nén màu xanh và một phần viên nén màu xanh trong túi nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu được niêm phong lại ký hiệu MT2. Giám định là MDMA có tổng khối lượng là 0,9639 gam.

- Gói 03: Chất rắn màu trắng chứa trong túi nylon trong có viền màu đỏ một đầu được niêm phong lại ký hiệu MT3. Giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng là 9,3464 gam.

- Gói 04: Chất bột màu hồng chứa trong túi nylon trong có viền màu đỏ một đầu được niêm phong ký hiệu MT4. Giám định là Ketamine có tổng khối lượng 3,4929 gam.

- Gói 05: Chất bột màu xanh chứa trong túi nylon trong suốt được niêm phong ký hiệu MT5. Giám định không tìm thấy ma túy có tổng khối lượng 85,5554 gam.

- Gói 06: Chất rắn màu nâu – trắng được niêm phong ký hiệu MT6. Giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng 86,4964 gam.

- Gói 07: Chất rắn màu nâu - đen được niêm phong ký hiệu MT7. Giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng 610,1049 gam.

- Gói 08: Chất nhựa màu đen chứa trong túi nylon được niêm phong lại ký hiệu MT1KX (PC09 không giám định).

- Gói 09: 200 (hai trăm) viên nén màu xanh chứa trong 02 (hai) bịch nylon trong suốt có viên màu đỏ một đầu được niêm phong ký hiệu MT2KX. Giám định là MDMA có tổng khối lượng 79,8624 gam.

- Gói 10: Chất bột màu xanh chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong ký hiệu MT3KX. Giám định là MDMA có tổng khối lượng 2,8405 gam.

- Gói 11: Chất rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu đỏ bấm dính một đầu và 01 (một) bịch nylon trong suốt có viên màu đỏ một đầu được bấm dính một đầu chứa, niêm phong ký hiệu MT4KX. Giám định là Ketamine có tổng khối lượng 21,8422 gam.

- Gói 12: 04 (bốn) viên nén màu đỏ chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có viên màu xanh được niêm phong ký hiệu MT5KX. Giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng 0,4493 gam.

- Gói 13: Chất rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu đỏ được niêm phong ký hiệu MT6KX. Giám định là Ketamine có tổng khối lượng 0,6442 gam.

- Gói 14: chất bột màu xanh chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong ký hiệu MT7KX. Giám định là MDMA có tổng khối lượng 1,5875 gam.

- Gói 15: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong ký hiệu MT8KX. Giám định không tìm ra ma túy có tổng khối lượng 415,6211 gam. (Bút lục số: 141-143).

Như vậy, mẫu gửi giám định có kết quả gồm nhiều chất ma túy khác nhau, có tổng khối lượng từng loại cụ thể: Methamphetamine 706,397 gam; MDMA 85,2543 gam; Ketamine 25,9793 gam. Trong đó:

- Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang: Methamphetamine: 705,9477 gam; MDMA: 0,9639 gam; Ketamine: 3,4929 gam;

- Số ma túy thu giữ khi khám xét: Methamphetamine: 0,4493 gam; MDMA: 84,2904 gam; Ketamine: 22,4864 gam;

Tại Bản kết luận giám định số 3597/C09B ngày 21/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Gói 01 (kí hiệu MT1), Gói 05 (kí hiệu MT5), Gói 08 (kí hiệu MT1KX), Gói 15 (kí hiệu MT8KX) gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. (Bút lục số: 152).

Tại Bản kết luận giám định số: 3599/C09B ngày 15/7/2020, của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ chí Minh, kết luận:

1. 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen (gói niêm phong ký hiệu SNEJDC) gửi giám định là súng bắn đạn cao su, số nguyên thủy 19090091 và là công cụ hỗ trợ. Hiện tại súng bắn được đạn nổ.

2. 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay có số nguyên thủy 19TH6583 (gói niêm phong ký hiệu SNR19TH6583) gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, không phải công cụ hỗ trợ.

3. Không đủ cơ sở xác định tính năng, tác dụng của các chi tiết (gói niêm phong ký hiệu SNR19TH0926).

4. 01 (một) thiết bị điện màu xanh, bên ngoài quấn băng keo màu đen (gói niêm phong ký hiệu KĐX) là phương tiện được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự như thiết bị điện và là công cụ hỗ trợ. Hiện tại, thiết bị điện hoạt động bình thường.

5. 01 (một) thiết bị điện màu đen không có ký hiệu (gói niêm phong ký hiệu RĐ) là súng bắn điện và là công cụ hỗ trợ. Hiện tại, súng hoạt động bình thường.

6. 17 (mười bảy) viên đạn cao su 9mm (gói niêm phong ký hiệu ĐCS9mm) là đạn dùng cho súng bắn đạn cao su cỡ nòng 9mm và là công cụ hỗ trợ. Bắn thực nghiệm với loại đạn nêu trên, kết quả đạn nổ.

7. 05 (năm) viên đạn (gói niêm phong ký hiệu ĐAK7,62mm) là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 7,62mm x 39mm, dùng cho các loại vũ khí quân dụng như AK, CKC... và là vũ khí quân dụng. Bắn thực nghiệm với loại đạn nêu trên, kết quả đạn nổ.

8. 03 (ba) viên đạn (gói niêm phong ký hiệu ĐSN7,62mm) là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 7,62mm x 25mm, dùng cho súng quân dụng có cỡ nòng 7,62mm như: K54, K50, K51... và là vũ khí quân dụng. Bắn thực nghiệm với loại đạn nêu trên, kết quả đạn nổ.

9. 42 (bốn mươi hai) viên đạn (gói niêm phong ký hiệu ĐTT) là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm và không phải vũ khí quân dụng. Bắn thực nghiệm với loại đạn nêu trên, kết quả đạn nổ.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSST-P1 ngày 05/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh S đã truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh S quyết định:

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều

55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Vũ L.

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ L số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2021, bị cáo Trần Vũ L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Vũ L thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ con chưa có chỗ ở, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Luật sư Phạm Thanh D trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo L: Luật sư thống nhất về tội danh. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuyên bị cáo mức án có thời hạn cho bị cáo.

Bị cáo L đồng ý lời bào chữa của Luật sư, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ xét xử các bị cáo về tội danh và mức hình phạt theo bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Người kháng cáo không có tình tiết gì mới để làm căn cứ xem xét kháng cáo xin giảm án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Vũ L thừa nhận hành vi phạm tội

như bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người làm chứng, với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Từ khoảng đầu tháng 6/2020 đến ngày bị bắt là ngày 19/6/2020, Trần Vũ L cùng với Lê Xuân R (Khởi), Đào Thanh Đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho Thạch Trường Thọ (Lương), Nguyễn Duy Cường (Cường sửa xe), Phạm Văn Cường (Cường hoa ghê). Ngoài ra, bị cáo L còn yêu cầu chỉ dẫn Lê Xuân R đi giao, bán ma túy tại các địa điểm: quán Karaoke Hello; quán Karaoke Vân, đường Bùi Viện, thành phố S mỗi chỗ được 01 lần; khách sạn Xuân Quỳnh 2, thành phố S được 02 lần. Tổng khối lượng ma túy bị cáo L đã mua bán là 817,6063 gam, trong đó, Methamphetamine 706,397 gam, MDMA 85,2543 gam, Ketamine 25,9793 gam.

[1.2] Đồng thời, bị cáo L còn thừa nhận bị cáo mua các khẩu súng để phòng thân như: 01 thiết bị điện màu đen; 01 thiết bị điện màu xanh; 01 khẩu súng ngắn màu đen; 01 khẩu súng ngắn ổ xoay; 17 viên đạn cao su 9mm; 05 viên đạn cỡ 7,62mm x 39mm; 03 viên đạn cỡ 7,62mm x 25mm và 42 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm. Tại Kết luận giám định số 3599/C09B ngày 15/7/2020, của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 khẩu súng ngắn màu đen là công cụ hỗ trợ. Hiện tại súng bắn được đạn nổ; 01 khẩu súng ngắn ổ xoay là vũ khí được chế tạo thủ công là vũ khí quân dụng; 01 thiết bị điện màu xanh là công cụ hỗ trợ hoạt động bình thường; 01 thiết bị điện màu đen là súng bắn điện và là công cụ hỗ trợ, súng hoạt động bình thường; 17 viên đạn cao su 9mm là đạn dùng cho súng bắn đạn cao su và là công cụ hỗ trợ; 05 viên đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 7,62mm x 39mm là vũ khí quân dụng, bắn thực nghiệm đạn nổ; 03 viên đạn cỡ 7,62mm x 25mm là vũ khí quân dụng, bắn thực nghiệm đạn nổ; 42 viên đạn thể thao, bắn thực nghiệm đạn nổ.

[1.3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo L là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và vũ khí quân dụng, không những gây mất trật tự trị an, toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội mà còn làm lây lan tệ nạn xã hội gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[3.1] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo Trần Vũ L là người chủ mưu trong vụ án, bán ma túy cho nhiều người nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”; ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án, vào ngày 01/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh S xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 27/4/2019 chấp hành án xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là tù chung thân là thỏa đáng, đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nào mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, áp dụng nên kháng cáo xin giảm nhẹ giảm hình phạt của bị cáo là không có cơ sở.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa, và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Vũ L phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Vũ L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh S.

[1] Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ L số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Tiếp tục giam bị cáo Trần Vũ L để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Vũ L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh S; (1)
- VKSND tỉnh S; (1)
- Công an tỉnh S; (1)
- Sở tư pháp tỉnh S; (1)
- Cục THA DS tỉnh S; (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh S “Để tổng đạt cho bị cáo”; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 04, 14b. (PPC). (4)

**TM. HI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh